

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PL
TỈNH BL**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 08/8/2022
(V/v: Tranh chấp yêu cầu xin
ly hôn và nuôi con chung).

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PL, TỈNH BL

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Văn An

Các hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Đặng Văn Chiêu

2/. BàD Thị Tú Phương

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh BL.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Nhiên, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 178/2022/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022 về việc “Tranh chấp yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 204/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị TTD, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp PT 1, thị trấn PL, huyện PL, tỉnh BL.

- Bị đơn: Anh HBB, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp LH, thị trấn PL, huyện PL, tỉnh BL.

(ChịD và anhB có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/5/2022, các lời khai trong quá trình tố tụng, cũng như lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị TTD trình bày: Vào năm 2015, được sự cho phép của hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán ở địa phương cho chị và anhB nên vợ thành chồng, hôn nhân của anh chị

là hoàn toàn tự nguyện, sau đó chị và anhB có đi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn PL, huyện PL cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Nguyên nhân mâu thuẫn để nay chị yêu cầu xin ly hôn với anhB là do tính tình giữa hai người không hòa hợp, cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng và không còn hạnh phúc như trước. AnhB thường xuyên rượu chè, không chí thú làm ăn, không chăm lo cho cuộc sống gia đình, nên từ đó cuộc sống hôn nhân của chị và anhB luôn phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến cãi vã nhau. Hiện tại chị và anhB đã sống ly thân khoảng hơn 03 tháng. Nay xét thấy tình cảm của chị không còn dành cho anhB nữa, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên nay chị yêu cầu xin ly hôn với anh HBB.

Về quan hệ con chung chịD xác định: Trong thời gian chung sống vợ chồng chị và anhB chung sống với nhau có 01 người con tên HKH, sinh ngày 22/9/2015. Từ khi chị và anhB sống ly thân với nhau cho đến nay chị là người trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháuH. Nay ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con và yêu cầu anhB phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung chịD xác định: Trong thời gian chung sống vợ chồng chị và anhB không có tài sản chung, không có thiếu nợ ai, cũng như không ai thiếu nợ vợ chồng anh chị. Khi ly hôn chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Theo bị đơn anh HBB trình bày: Về quan hệ hôn nhân anh thừa nhận lời trình bày của chịD là đúng. Trong thời gian chung sống vợ chồng, giữa anh và chịD phát sinh một số mâu thuẫn nhưng đó chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống gia đình. Nay xét thấy anh còn tình cảm với chịD và còn thương vợ con nên mong muốn được hàn gắn chung sống ở lại với chịD để lo cho con nên anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị TTD.

Về quan hệ con chung: AnhB thống nhất với lời trình bày của chịD, nếu Tòa án có giải quyết cho anh và chịD ly hôn với nhau thì cháuH có nguyện vọng sống với ai thì người đó nuôi dưỡng giáo dục. Nếu cháuH có nguyện vọng sống với anh thì cũng không yêu cầu chịD phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: AnhB thống nhất với lời trình bày của chịD nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm chị TTD vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với anh HBB, yêu cầu được quyền nuôi con và không yêu cầu anhB phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Anh HBB đồng ý ly hôn với chịD nhưng anh yêu cầu được quyền nuôi con và không yêu cầu chịD phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL, tỉnh BL phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm tại phiên tòa như sau:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Chị TTD và anh HBB kết hôn với nhau vào năm 2015, hôn nhân của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nhưng trong thời gian chung sống vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, hiện tại anh chị mỗi người sống một nơi, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Xét thấy hôn nhân giữa chịD và anhB nếu tiếp tục kéo dài thì cũng không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình cho chịD được ly hôn với anhB là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng chịD và anhB chung sống với nhau có 01 người con tên HKH, sinh ngày 22/9/2015. Từ khi anh chị sống ly thân với nhau đến nay thì chịD là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháuH. Mặc khác, qua tiếp xúc với cháuH thì cháu có nguyện vọng được sống cùng với chịD khi chịD và anhB ly hôn với nhau. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử giao người con tên HKH, sinh ngày 22/9/2015 cho chịD được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Do chịD rút yêu cầu nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Khi ly hôn chịD và anhB không đặt ra yêu cầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình chịD phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: ChịD có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh HBB, anhB có địa chỉ cư trú tại huyện PL, tỉnh BL. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh BL.

[2] Về nội dung vụ án: ChịD và anhB kết hôn với nhau vào năm 2015, hôn nhân của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, sau đó anh chị có đi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn PL, huyện PL cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Theo chị TTD trình bày: Chị và anhB kết hôn với nhau là trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện. Nhưng khi cưới về chung sống với nhau thì tính tình vợ chồng không hòa hợp, phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặc dù, trong thời gian qua chị đã cố gắng chung sống với anhB nhưng nay chị xét thấy không còn tình cảm gì với anhB nữa nên chị yêu cầu xin được ly hôn với anh HBB.

Theo anh HBB xác định: Anh thống nhất với lời trình bày của vợ anh chịD là đúng. Trong cuộc sống vợ chồng anh và chịD thường xuyên mâu thuẫn cãi vã với nhau nhưng đó chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống gia đình. Trước đây anh còn thương vợ con nên muốn kéo dài thời gian để mong được hàn gắn lại với chịD. Nhưng tại phiên tòa hôm nay xét thấy chịD đã cương quyết ly hôn với anh nên anh cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị TTD.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chịD đối với anhB thì Hội đồng xét xử thấy rằng: Mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, giúp đỡ nhau để cùng nhau tiến bộ. Nhưng trong thời gian chung sống vợ chồng chịD và anhB lại không làm được, mà còn phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn.

Anh HBB không đồng ý ly hôn mà yêu cầu xin được đoàn tụ với chịD. Hội đồng xét xử thấy rằng: Mặc dù anhB xác định còn thương vợ con nên mong muốn được hàn gắn lại với chịD nhưng từ khi anh chị sống ly thân với nhau cho đến nay, trong khoảng thời gian chịD đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống, thì cả chịD và anhB đều không có biện pháp cụ thể nào thể hiện ý chí của anh chị mong muốn được hàn gắn lại với nhau. Hơn nữa, tình cảm của vợ chồng phải được xuất phát từ hai phía, nhưng tại phiên tòa hôm nay, chịD đã xác định hiện tại chị không còn tình cảm gì với anhB nữa. Từ đó, có cơ sở xác định cuộc sống vợ chồng của chịD và anhB đã không còn hạnh phúc, hôn nhân của chịD và anhB đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị TTD đối với anh HBB là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị TTD và anh HBB thống nhất xác định: Trong thời gian chung sống vợ chồng anh chị chung sống với nhau có 01 người con tên HKH, sinh ngày 22/9/2015. Nay ly hôn chịD và anhB đều có nguyện vọng yêu cầu được nuôi cháuH. Tại phiên tòa, anhB xác định từ khi anh chị sống ly thân với nhau đến nay thì chịD là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháuH, hiện tại chịD cho cháuH được đi học đàng hoàng và cháuH vẫn phát triển khỏe mạnh bình thường như bao đứa trẻ cùng trang lứa khác. Lý do để anhB yêu cầu được nuôi con là vì thu nhập của anh ổn định hơn chịD, hơn nữa nhà của anh ở gần trường học nên điều kiện anh lo cho con ăn học sau này sẽ tốt hơn chịD. Xét thấy, cháuH sống cùng với chịD từ nhỏ cho đến nay, hiện tại cháuH đang phát triển ổn định, được chăm sóc và ăn học đầy đủ, điều này thể hiện chịD đã chăm lo, nuôi dưỡng, giáo dục cháuH rất chu đáo. Mặc dù nhà của anhB đang sinh sống (ấp LH, thị trấn PL) gần trường học

như anhB trình bày nhưng hiện nay anhB đang công tác ở huyện Vĩnh Lợi, sáng phải đi làm đến chiều mới về nhà thì thời gian để anhB có thể gần gũi, quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho cháuH là không nhiều nên Hội đồng xét xử không đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu xin được nuôi con của anhB. Mặt khác, qua tiếp xúc với cháuH thì cháu có nguyện vọng được sống cùng với chịD khi chịD và anhB ly hôn với nhau. Do đó, để đảm bảo cho cháuH phát triển ổn định, tránh làm ảnh hưởng đến tâm lý của con nhỏ, không cần thiết phải thay đổi môi trường sống và học tập của cháuH. Trên cơ sở cân nhắc các quyền lợi phát triển tốt nhất của con chưa thành niên nên căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải giao người con chung tên HKH, sinh ngày 22/9/2015 cho chịD được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục là hoàn toàn phù hợp.

Anh HBB có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở. Nếu sau này anhB chứng minh được việc chịD nuôi con, nhưng không lo lắng chăm sóc tốt cho cuộc sống của con thì anh có quyền nộp đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Tại phiên tòa, chịD xin rút lại một phần nội dung đơn khởi kiện đối với anhB về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chịD về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con đối với anhB.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị TTD và anh HBB không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Từ những nhận định trên xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm c khoản 1 Điều 217, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị TTD. Cho chị TTD được ly hôn với anh HBB.

2/. Về con chung: Giao người con chung tên HKH, sinh ngày 22/9/2015 cho chị TTD được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh HBB có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

3/. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị D đối với anh B về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

4/. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

5/. Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị TTD phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005210 ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PL, tỉnh BL.

6/. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 6; quyền và nghĩa vụ theo các Điều 7, 7a, 7b; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

7/. Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BL;
- VKSND huyện PL;
- Chi cục THADS huyện PL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Danh Văn An